

Số: 178/2025/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 670/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học*

tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 714/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh: quy định một số chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2026.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Điều kiện hưởng: học sinh có kết quả rèn luyện tốt, học tập tốt trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 điểm trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND”.

4. Sửa đổi khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Hỗ trợ chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ trong thời gian học bồi dưỡng ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tối đa bằng chế độ công tác phí đối với đối tượng có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 1,25 đi công tác ở các vùng còn lại quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 156/2025/NQ-

HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND”.

5. Sửa đổi tên Điều 9 như sau:

“Điều 9. Chính sách hỗ trợ viên chức đi học văn bằng 2, đi biệt phái”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

7. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 11 như sau:

“a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

1. Thay thế cụm từ “cấp huyện” thành cụm từ “cấp xã” tại điểm a khoản 2 Điều 9.

2. Thay thế Phụ lục III bằng Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 9; Điều 10.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nội dung quy định tại Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo không còn phù hợp với Nghị quyết này và quy định của Trung ương hết hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này với các văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 34 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB-TH, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH<sub>2</sub>.

#### **CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**



**HỒ SƠ, QUY TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 178/2025/NQ-HBND ngày 10 tháng 12 năm 2025)

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
1	Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục	Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục kèm theo dự toán kinh phí	Cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục xây dựng dự toán nhu cầu hỗ trợ, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, tổng hợp gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện; việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.
2	Hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mầm non học tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.
3	Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
4	Học bổng khuyến khích	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, sau khi kết thúc học kỳ Trường THPT Chuyên gửi văn bản kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí về Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt gửi Sở Tài chính thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện.
5	Hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị hỗ trợ sinh hoạt phí: Đơn theo mẫu 1 Phụ lục này.</li> <li>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh đối với học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là người dân tộc thiểu số;</li> <li>+ Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là con hộ nghèo, con hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc;</li> <li>+ Giấy xác nhận con hộ nghèo, con hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp đối với học sinh là con hộ nghèo, con hộ cận nghèo còn lại;</li> <li>+ Giấy xác nhận con hộ có mức sống trung bình do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và Thẻ căn cước công dân</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khai giảng năm học đối với học sinh học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh, trong vòng 15 ngày kể từ ngày tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa đối với học sinh các trường trung học phổ thông khác, học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ sinh hoạt phí nộp hồ sơ theo quy định cho Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh theo hình thức trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hệ thống giao dịch điện tử.</li> <li>- Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ sinh hoạt phí, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, lập danh sách học sinh được hỗ trợ sinh hoạt phí và nhu cầu kinh phí (theo mẫu 2 Phụ lục này) trình Sở Giáo dục và Đào tạo qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phê duyệt theo quy định.</li> </ul>

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
		<p>(CCCD) hoặc thẻ căn cước, hoặc Thông báo số định danh cá nhân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (trường hợp chưa có CCCD hoặc thẻ căn cước) đối với học sinh là con hộ có mức sống trung bình.</p> <p>Học sinh chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện con hộ nghèo, con hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho thời gian học tiếp theo. Đối với các loại hồ sơ có trên cơ sở dữ liệu quốc gia được cơ quan có thẩm quyền cho khai thác và không phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính thì học sinh không phải nộp.</p> <p>- Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí: theo mẫu 2 của Phụ lục này</p>	<p>- Căn cứ đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ sinh hoạt phí, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.</p> <p>Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả sinh hoạt phí trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển qua tài khoản hợp pháp khác (nếu có) cho học sinh.</p>
6	Hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ đối với học sinh tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực quốc tế.	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ số đối tượng được hưởng, mức hưởng và thời gian hưởng theo quy định, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
7	Thù lao giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi	Văn bản đề nghị của Trường THPT Chuyên, kèm theo danh sách đối tượng được hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ số đối tượng được hưởng, mức hưởng và thời gian hưởng theo quy định, Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán theo quy định gửi về Sở Giáo

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
			<p>dục và Đào tạo xét duyệt, tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>
8	<p>Thường đối với học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia; có điểm cao trong tuyển sinh vào đại học</p>	<p>Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí</p>	<p>Hằng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>
9	<p>Chính sách hỗ trợ viên chức đi học văn bằng 2, đi biệt phái</p>	<p>Văn bản đề nghị của cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng, giấy tờ minh chứng và dự toán kinh phí</p>	<p>Hằng năm, căn cứ đối tượng, mức hưởng theo quy định cơ sở giáo dục được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ sở giáo dục gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm</p>

TT	Tên chính sách	Hồ sơ đề nghị	Quy trình thực hiện
			định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
10	Chế độ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”	Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách kèm theo đối tượng hưởng và dự toán kinh phí	Hàng năm, căn cứ đối tượng, định mức chi theo quy định cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm chi trả tiền chính sách lập dự toán theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ dự toán do cơ quan, đơn vị gửi đến, xét duyệt, tổng hợp dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Mẫu 1 Phụ lục**  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ**

Kính gửi: Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh

Họ và tên: .....

Dân tộc .....

Hiện đang học tại lớp: .....

Trường: .....

Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ thông tin):

Thôn.....Xã (Phường): ..... Tỉnh (Thành phố):  
.....

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND)

Căn cứ vào Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2026, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để cấp tiền hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định.

..., ngày... tháng ... năm...

**Người làm đơn**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 2 Phụ lục****DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ***(Kèm theo Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025)*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20...

Số: /THPTCHT-VP

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI HỌC SINH**  
**Năm ...**

Thực hiện Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2026, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh như sau:

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng chính sách	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ một tháng	Kinh phí hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6*7
<b>I</b>	<b>Học sinh của Trường</b>						
1							
2							
3							
	...						
<b>II</b>	<b>Học sinh ngoài trường</b>						
1							
2							
3							
	...						

**HIỆU TRƯỞNG**